

DÒ BÀI

	ENGLISH WORDS	MEANINGS
1		Lớp học
2		Trường học
3		Sân chơi
4		Thư viện
5		Phòng thể dục
6		Phòng máy tính
7		Đó là trường của tôi.
8		Đây là phòng học.
9		Đó là sân chơi
10		Đây là phòng thư viện.

